



VẤN ĐỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI VỚI YÊU CẦU THỰC TẾ HIỆN NAY

HOÀNG VĂN TUỆ (*)

Hiện nay, phản biện xã hội là một trong những vấn đề đang được các nhà nghiên cứu quan tâm. Trong bài viết này, tác giả đã đưa ra cách hiểu của mình về khái niệm phản biện xã hội; đồng thời, nhấn mạnh vai trò của nó đối với sự phát triển xã hội. Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động phản biện xã hội, theo tác giả, không những phải có cơ chế phù hợp để thực hiện sự phản biện xã hội, mà còn phải xây dựng cơ chế bảo đảm xã hội cần thiết và hình thành cơ quan chuyên trách các vấn đề về phản biện xã hội.

T Trong Dự thảo Báo cáo Chính trị tại Đại hội X của Đảng, khi nói về vấn đề tiếp tục "đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng", Đảng ta đã đề cập đến vấn đề "xây dựng quy chế giám sát và *phản biện xã hội*" (chúng tôi nhấn mạnh - H.V.T.) của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định lớn của Đảng và việc tổ chức thực hiện, kể cả đối với công tác tổ chức và cán bộ".

Gần đây, vấn đề phản biện xã hội được nhiều nhà nghiên cứu, chính trị gia và nhiều nhà hoạch định chính sách quan tâm. Vậy, đó có phải là một yêu cầu của thực tế, một xu thế khách quan? Cần quan niệm về phản biện xã hội như thế nào? Nội dung của nó ra sao? Để thực hiện phản biện xã hội có chất lượng và hiệu quả, cần phải áp dụng cơ chế nào? Đó là những vấn đề đang được đặt ra.

Thực ra, việc phản biện một chủ trương, một kế hoạch, một đề án hay kế sách, phương án tác chiến nào đó... không phải là vấn đề mới. Trong lịch sử Việt Nam đã từng có những bậc đại thần đưa ra bản điều trần mang tính chất đối án. Nhiều vị

hoàng đế, như Lý Thái Tổ, Lý Thái Tông, Lý Nhân Tông, Trần Nhân Tông, Lê Thái Tổ... đã có ý thức dựa vào cơ chế tư vấn trong quản lý nhà nước. Họ thực sự lắng nghe, tiếp thu những kiến nghị và can ngăn của các bậc đại thần khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến lợi ích dân tộc và vận mệnh quốc gia. Những Giám quan, Sứ quan - chức quan chuyên lo việc can gián và đình nghị, đã có tác động nhất định trong quá trình thừa hành công việc. Vậy nên chuyên chế như hoàng đế Minh Mạng cũng không xử tội chết đối với người dám tấu trình những điều "nghịch nhĩ". Nhìn rộng ra, thời nào dưới các triều đại phong kiến tập quyền Trung Hoa cũng thấy xuất hiện vai trò của những Giám nghị đại phu. Hầu hết họ là những người biết nhiều, hiểu rộng, có tài kinh bang tế thế, có tiết tháo và bản lĩnh.

Nền dân chủ tư sản, xét về bản chất, là nền dân chủ dành cho thiểu số thống trị, song cũng ít thấy ngăn cấm những điều huý kỵ. Phải chăng, điều đó đã gieo mầm cho sự nảy sinh những thiên hướng cá nhân, tư duy đối ứng, mỗ xê, lật trở vấn đề dưới nhiều chiêu cạnh? Cũng có thể nói,

(*) Tiến sĩ, Vụ trưởng, Tạp chí Cộng sản.

chính quá trình phê phán và phản biện đã góp phần rất lớn vào sự hình thành, phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin - một học thuyết lý luận khoa học và cách mạng. Theo V.I.Lênin, chủ nghĩa Mác được phát triển trong phê phán và đấu tranh. Qua đó, có thể xem đấu tranh, tranh biện - phản biện nhìn dưới giác độ triết học *như là mặt đối lập của một chỉnh thể* thống nhất.

Cho đến nay, chưa có những công trình tổng kết thực tiễn phản biện xã hội để khái quát thành lý luận, ngay cả một định nghĩa sơ giản nhất về khái niệm này cũng chưa được cuốn từ điển nào đề cập tới. Nếu chiết tự theo nghĩa Hán - Việt thì chữ *phản* có 5 nghĩa: nghĩa thứ nhất là *trái*, đối lại với chữ chính (bên kia mặt phải là mặt trái); nghĩa thứ hai là *trả lại, trở về*; nghĩa thứ ba là *nghĩ, xét lại* (như "Cử nhất nguy dĩ tam ngưng phản", tức là "Cắt một góc thì nghĩ thấu ba góc kia" hay như *tự phản* = tự xét lại mình); nghĩa thứ tư là *trở, quay* (như *phản thủ* = trở tay) và nghĩa thứ năm là *trái lại, phản đối, trái lại không chịu* (một âm là *phiên*, nghĩa là *lật lại*, ví dụ, phiên án nghĩa là lật lại án, không cho rằng xử như thế là đúng). Chữ *biện* là phân tích (nếu gắn chữ phản với chữ biện có nghĩa là xét các sự vật rồi phân định ra xấu, tốt. Vì thế mới có câu "kẻ ngu gọi là bất biện thúc mạch - Không phân biệt lúa, đỗ"). Nó cùng nghĩa với chữ *tranh biện, biện bác* - một lối tranh biện về sự - lý.

Theo cách cắt nghĩa trên, nếu gắn kết chữ *phản* với chữ *biện*, ta có thể hiểu "Phản biện là đặt lại, xét lại hoặc tự xét lại một sự việc, một vấn đề trên cơ sở những lập luận, phân tích khách quan, khoa học có sức thuyết phục nhằm phân định rõ cái tốt với cái xấu, cái đúng với cái sai, cái được khẳng định với cái phải phủ định, cái được với cái chưa được, cái hoàn thiện với cái chưa hoàn thiện... Mục đích của phản biện là nhằm

đáp ứng đúng những yêu cầu tất yếu, khách quan do cuộc sống đặt ra; đưa sự việc, vấn đề trở về đúng với chân giá trị của nó. Cái giá trị đó là kết quả của một quá trình nhận thức biện chứng và có ý nghĩa như một chân lý khách quan.

Từ đây, theo chúng tôi, có thể hiểu *phản biện xã hội là sự phản ánh những dư luận xã hội, ý kiến, kiến nghị và kháng nghị của cộng đồng xã hội, của tập thể, tập đoàn người (xây dựng trên mối quan hệ chung về sản xuất, gia đình, chính trị, văn hoá: phong tục, tập quan, lễ giáo...) về một hay nhiều sự việc, vấn đề có liên quan đến lợi ích chung của cộng đồng, tập thể, tập đoàn người ấy trên cơ sở tổng hợp, phân tích, lập luận (luận giải) khách quan, khoa học, có tính thuyết phục nhằm phân định rõ giữa cái tốt với cái xấu, cái đúng với cái sai, cái khẳng định với cái phủ định, cái được với cái chưa được, cái hoàn thiện với cái cần tiếp tục hoàn thiện... nhằm đáp ứng đúng những yêu cầu do cuộc sống đặt ra, thoả mãn được lợi ích chung của cộng đồng, tập thể, tập đoàn, cũng như của toàn xã hội.*

Sứ mệnh lãnh đạo, quản lý mọi mặt đời sống xã hội của đất nước hiện nay thuộc về Đảng và Nhà nước Việt Nam. Những năm qua, nhiều văn kiện, nghị quyết, dự thảo luật, nhiều quyết sách quan trọng, dự án lớn... đã tranh thủ được ý kiến rộng rãi của các tầng lớp nhân dân. Đại biểu của dân ngày càng phát huy được vai trò và trách nhiệm của mình, phản ánh được ý chí, nguyện vọng và kiến nghị của dân thông qua các phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp Quốc hội; Hội đồng nhân dân các cấp... Sự điều chỉnh kịp thời và triển khai có hiệu quả những quyết sách, dự án lớn đó chẳng những chứng tỏ "ý Đảng hợp với lòng dân", mà còn thể hiện "hiệu ứng" tích cực của phản biện xã hội. Những kết quả đó được thể hiện qua "kênh" công khai,

có tổ chức, có chủ đích cụ thể, như việc bảo vệ các chương trình, đề tài khoa học với nhiều cấp độ Hội đồng đánh giá, việc thẩm định các kế hoạch, đề án, dự án... Tuy nhiên, tình trạng lộng quyền, lạm quyền, quan liêu, tham nhũng; tình trạng "vừa đá bóng vừa thổi còi", đặt công luận, dư luận xã hội trước "một sự đã rồi"... đang còn khá nhức nhối. Những yêu cầu phát triển dân trí và thực hiện dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự, xây dựng và phát triển đất nước... trong giai đoạn cách mạng mới đòi hỏi phải tăng cường hơn nữa chất lượng và hiệu quả của hoạt động phản biện xã hội.

Muốn vậy, phải xây dựng được cơ chế phản biện phù hợp và phải có những người có năng lực thực hiện sự phản biện ấy. Hai yêu cầu này gắn chặt với nhau, bởi cơ chế cũng do con người sáng tạo ra. Vấn đề tiên quyết là phải có sự thống nhất về mặt nhận thức. Tư duy của mỗi người sẽ trở nên trì trệ, lười biếng và nghèo nàn, ít có khả năng suy xét toàn diện vấn đề nếu con người chỉ biết chấp nhận một cách máy móc những cái gọi là chân lý hiển nhiên, những từ ngữ quen thuộc và sáo mòn. Hơn nữa, con người sẽ mắc thói quen lặp lại, không suy nghĩ thấu đáo về những điều mà họ đã nghe hoặc đọc được. Điều nguy hiểm hơn là nó dễ dẫn người ta tới những hành vi thụ động và bản năng... Chính sự độc lập suy nghĩ và mạnh dạn phê phán là yếu tố bảo đảm cho sự ra đời những phát minh và sáng tạo. Sự phê phán biểu hiện ở việc không bằng lòng, không thoả mãn, thậm chí hoài nghi và tiếp tục bổ sung, sáng tạo trước những vấn đề tưởng như đã được giải quyết xong xuôi thường là sự phê phán có tính cách mạng. Ngay toán học - một khoa học chính xác mà cũng chỉ có được một số tiên đề, hướng hồ cuộc sống với đầy rẫy những vấn đề đòi hỏi chúng ta phải chứng

minh, luận giải. Có thể nói, không một điều gì có thể trở thành chân lý nếu không được thực tiễn xác nhận là đúng đắn, nếu không đứng vững trước những cuộc tranh luận và phê phán, trước các câu hỏi nghi vấn cũng như những đòi hỏi phải đặt lại vấn đề. Những cái đúng bao giờ cũng phát triển lên từ quá trình đấu tranh, phủ định cái sai. Chân - Thiện - Mỹ bao giờ cũng tồn tại, phát triển từ sự đấu tranh, phê phán cái Giả - Ác - Xấu. Đó là quy luật phát triển của chân lý và cũng chính là quy luật phát triển của chủ nghĩa Mác, quy luật phát triển của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Những người cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của mình; hơn ai hết, cần quán triệt sâu sắc tinh thần ấy. Chúng ta cần lắng nghe những ý kiến phản biện, cần khơi dậy bầu không khí "cởi mở, thẳng thắn và dân chủ" để nắm bắt đúng những vấn đề, những "nhu cầu thực" nảy sinh trong xã hội và được phản ánh qua *dư luận xã hội*. Đây là một trong những "kênh" chủ yếu và thật sự là vấn đề rất cần được nghiên cứu hiện nay.

Ở nước ta, vấn đề dư luận xã hội, nắm bắt dư luận xã hội, điều tra xã hội học... thực ra cũng không phải là những vấn đề quá mới. Tuy nhiên, chúng ta còn tiến hành trong phạm vi nhỏ lẻ và hạn hẹp. Các kết quả chủ yếu để phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên biệt, hoặc mang tính bổ trợ hơn là đặt nó trong kênh của công tác tư tưởng và đường như mới chỉ sử dụng chúng như một "hàn thử biểu" để đo tâm trạng xã hội, phục vụ cho việc bảo vệ và giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Việc làm đó là đúng, nhưng chưa đủ. Sự ổn định chính trị - xã hội không có nghĩa mọi mặt của đời sống chính trị - xã hội vẫn mãi như thế. Bởi, đó

sẽ là sự ổn định trong trì trệ, trở thành vật cản của phát triển. Suy cho cùng, phát triển là tuyệt đối, đứng im chỉ là tương đối. Trợ lực nào để tiếp tục phát triển nếu ta cứ tự bằng lòng "gặm nhấm ánh hào quang của quá khứ", tự thoả mãn với mình. Cần nhận thức rõ rằng, phản biện xã hội đúng đắn là nhằm bảo đảm quyền lãnh đạo của Đảng, nhằm củng cố và tăng cường niềm tin của dân đối với Đảng, trực tiếp góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Về vấn đề này, tuy chúng ta đã và đang làm, nhưng dường như chưa xác định một cách rõ ràng về định tính, định lượng. Một nhà sư phạm đương đại đã có lý khi nói rằng, nếu ngộp dưới tán một cây đại thụ, người ta khó xác định được cái cây ấy, nhưng nếu lùi ra xa khỏi tán cây, chúng ta sẽ dễ nhận rõ ngay cây ấy là cao hay thấp. Cách tiếp cận này cũng tương tự như cách tiếp cận của Ph.Julien với phương pháp luận là đứng ngoài để dễ thấy trong, đứng xa để dễ nhìn gần, đứng lệch để dễ tìm góc độ phân tích mới (1). Phải chăng, đó chính là nhận thức khách quan, độc lập với đối tượng. Việc phản biện, theo chúng tôi, cũng cần được đặt vấn đề như thế (xin lưu ý thêm, *phản biện một cách khách quan, khoa học và có tính xây dựng với một cơ chế cụ thể mang tính pháp lý* là cái không nên đồng nhất với những thỉnh nguyện, khiếu nại, tố cáo của công dân).

Với quan niệm như vậy, chúng ta có thể xác định dư luận xã hội là một trong những "kênh" chủ yếu của phản biện xã hội. Bởi lẽ, nó loại bỏ được tình trạng "vừa đá bóng, vừa thổi còi", đồng thời, phản ánh tâm trí tuệ và những đòi hỏi bức xúc của cá nhân, của tập thể, cộng đồng quần chúng trong một không gian và thời gian nhất định. Trong tính xã hội của nó, dư luận lan truyền, phát triển một cách tự nhiên, công khai, "nửa kín, nửa hở" và cả bằng hình

thức "ngầm", "rỉ tai" từ người này qua người khác. Tuy nhiên, cái khó ở đây là, làm thế nào để phân định giữa phản biện xã hội có tính xây dựng và những dư luận "ngầm" có ý đồ xấu, chống đối, phá hoại, gây hoang mang, làm mất ổn định chính trị - xã hội?

Muốn vậy, *phải có một cơ chế để khảo sát, điều tra, khai thác, thu nhận, thẩm định, xử lý và cuối cùng, phản ánh - thực hiện sự phản biện xã hội; đồng thời, phải xây dựng cơ chế bảo đảm xã hội cần thiết.*

Quá trình thực hiện phản biện xã hội khác với kiểm tra, giám sát; nhưng, trong một số công đoạn khi tác nghiệp, nó gần bó chặt chẽ với kiểm tra, giám sát. Hiện nay, chúng ta đã có Luật hoạt động Giám sát, có cơ quan Thanh tra Nhà nước, Ban Kiểm tra Trung ương... Đề án thí điểm nhân dân giám sát cơ quan nhà nước, cán bộ, đảng viên ở khu dân cư... đang từng bước được xây dựng. Năm 2005 được chọn là năm của giám sát và chống thất thoát lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản... Song, phản biện xã hội đang còn là ý tưởng và cần được tiếp tục nghiên cứu. Vì vậy, chúng ta cần đẩy nhanh và có những bước đột phá trong việc thực hiện phản biện xã hội. Trên thực tế, việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã khơi nguồn cho tư duy sáng tạo và những thiên hướng cá nhân của con người với tính cách chủ nhân đích thực của quá trình phát triển. Quả thực, nhân dân tham gia phản biện xã hội là một ý tưởng rất hay, hợp quy luật phát triển của trình độ dân trí và dân chủ. Bởi vì, thông qua dư luận xã hội, người dân được phát biểu ý kiến, bày tỏ thái độ, chia sẻ thông tin và tham gia đề xuất các biện pháp giải quyết những vấn đề mà họ quan tâm. Phải thực sự coi đó là mục tiêu, động lực và là cách

(1) Xem: *Tia sáng*, số 6, tháng 6 - 2005, tr.18.

thức bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân. Tiếng nói của người dân là vô cùng quan trọng, sự phản biện của họ thực sự là một kênh quý giá. Song, hiện vẫn đang còn không ít những băn khoăn; chẳng hạn, người dân sẽ phản biện những vấn đề gì là vừa tâm và có tính khả thi? Phản biện ở đâu? Cơ chế nào để những người trung thực, dũng cảm mang nguyện vọng và trí tuệ của dân thuyết phục các cơ quan có thẩm quyền nghe, hành xử đúng và đầy đủ?

Trước mắt, theo chúng tôi, *phản biện xã hội cần tập trung vào những nội dung sau: Một là*, chống tham nhũng, lãng phí; *hai là*, giải quyết vấn đề đất đai và xây dựng cơ bản; *ba là*, vấn đề quy hoạch và phát triển nông thôn; *bốn là*, vấn đề cải cách hành chính; *năm là*, tính cạnh tranh của hàng hoá; *sáu là*, giá điện, nước, xăng dầu; *bảy là*, cước phí lưu thông, bảo đảm an toàn giao thông; *tám là*, thanh lọc các định chế tài chính; *chín là*, vấn đề giữ gìn bản sắc dân tộc (với những định chế xã hội dân sự trong một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa) và mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế.

Cơ chế thực hiện sự phản biện xã hội phải bằng: Luật, pháp lệnh; báo chí, xuất bản và các phương tiện thông tin đại chúng; các đoàn thể chính trị - xã hội mà nòng cốt là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Bằng và thông qua cơ chế này, phản biện xã hội sẽ được thực thi như một quá trình tự giác. Ý chí, nguyện vọng, trí tuệ của nhân dân được đề lên thành luật (thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp). Các cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng phải thực sự trở thành diễn đàn của nhân dân; nắm bắt, phản ánh một cách chính xác dư luận quần chúng. Các đoàn thể chính trị - xã hội phải thật sự là nơi phản ánh rõ nét và sinh động những mong muốn, nguyện vọng, những đề xuất, giải pháp của các nhóm xã hội và cá nhân, lắng nghe ý kiến và chia sẻ những thông tin để hình thành và phát

triển các ý tưởng, các đối án; đồng thời, nâng cao hơn nữa *tính xã hội* của tổ chức mình để có thể phản ánh được nhiều hơn, rộng rãi hơn và chất lượng hơn.

Quá trình trên, về thực chất, là sự gặp gỡ, nghe ghi, đối thoại; liên kết, hợp tác giữa một phía là những cán bộ lãnh đạo, quản lý, những người có trách nhiệm với một phía là những cá nhân, những nhóm xã hội, cộng đồng xã hội... và được thực hiện công khai, tự giác ở cả hai phía.

Đối với *những dư luận ngầm, không công khai, hoặc tự phát*: cần tiến hành một quá trình riêng (tạm gọi là có chủ đích). Cần có sự gặp gỡ, liên kết, hợp đồng nghiên cứu - ứng dụng - triển khai giữa một bên là những cán bộ lãnh đạo, quản lý, những người có trách nhiệm với một bên là các chuyên gia xã hội học am hiểu sâu sắc, thông thạo chuyên môn về điều tra xã hội học nói chung và nghiên cứu dư luận xã hội nói riêng. Đồng thời, tiến hành xây dựng những mô hình nghiên cứu thử nghiệm và kịp thời tổng kết, đánh giá các mô hình đó (từ các khâu thiết kế nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, như phương pháp phân tích tài liệu, cơ cấu mẫu điều tra dư luận xã hội gồm cơ cấu giới tính, nhóm tuổi, trình độ học vấn, nơi làm việc, nơi cư trú, dân tộc...). Các kết luận cần có sự đánh giá về mức độ hài lòng hoặc không, lý do (cơ sở, nguyên nhân), kiến nghị...

Để đảm bảo chất lượng và hiệu quả phản biện, cũng như tính khả thi của nó, phải có một *cơ quan chuyên trách các vấn đề về phản biện xã hội* độc lập về mặt tổ chức, gọn về số lượng, tinh thông về nghiệp vụ với một đội ngũ cán bộ tâm huyết, mẫn cán, có phẩm chất đạo đức trong sáng, khách quan, trung thực và có bản lĩnh dũng cảm. Cuối cùng, cần có chế độ, chính sách tương xứng cùng với cơ chế bảo đảm xã hội cho những lực lượng tham gia *phản biện xã hội - một nhiệm vụ vẻ vang nhưng cũng đầy thách thức*. □